TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 15/2018/DS- ST
Ngày: 20/3/2018
V/v: "Tranh chấp HĐ tín dụng "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Chung

2. Ông Nguyễn Chí Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 248/2017/TLST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2017 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2018/QĐST-DS ngày 06 tháng 3năm 2018giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần ST do bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc làm người đại diện theo pháp luật.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 266-268, đường N, phường 8, Quận 3, Thành phố H

Người đại diện theo ủy quyền cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần ST: Ông Ngô Châu N – Trưởng Phòng giao dịch M (theo Văn bản ủy quyền số 2480/2017/GUQ-PL&TT ngày 07/8/2017 và Văn bản ủy quyền số 4012/2017/GUQ-PL ngày 15/12/2017).

Ông Ngô Châu N ủy quyền cho anh Nguyễn Phước L, sinh năm 1991 - Chức vụ: Trưởng bộ phận kinh doanh phòng giao dịch M (Văn bản ủy quyền số 18/2018/GUQ-PGDTNMC ngày 19/3/2018)

2. Bị đơn: Lê Thị S, sinh năm 1962; Đỗ Văn P, sinh năm 1953; Cùng nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre (vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/11/2017; bản tự khai cùng các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần ST, anh Nguyễn Phước L trình bày:

1. Ngày 06/4/2015 bà Lê Thị S và ông Đỗ Văn P có vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần ST – Chi nhánh B – Phòng giao dịch M theo Hợp đồng tín dụng số LD1509600099, cụ thể như Su:

- Số tiền vay: 300.000.000 đồng.

- Mục đích vay: tiêu dùng

- Thời hạn vay: 60 tháng.

- Lãi suất vay: 1%/tháng.

- Lãi suất nợ quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn

- Hình thức cho vay: có tài sản bảo đảm

- Hình thức trả nợ gốc: ba tháng trả 01 lần (có phụ lục kèm theo)

- Hình thức trả lãi: trả hàng tháng theo dư nợ giảm dần

- Ngày giải ngân: 06/4/2015

- Ngày đến hạn trả nợ: 06/4/2020

2. Tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của bà Lê Thị S và ông Đỗ Văn P theo Hợp đồng thế chấp số: LD1509600099 ngày 06/4/2015 là quyền sử dụng đất diện tích 222.4m^2 và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 112 tờ bản đồ số 03 tọa lạc tại ấp P xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Tính đến ngày 19/3/2018 bà S và ông P còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần ST số tiền 304.242.365 đồng, cụ thể như Su:

+ Vốn gốc: 240.000.000 đồng.

+ Lãi trong hạn: 39.549.877 đồng

+ Lãi quá hạn: 24.692.488 đồng

Do bà Lê Thị S và ông Đỗ Văn P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận mặc dù Ngân hàng cũng đã nhiều lần thông báo. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà Lê Thị S và ông Đỗ Văn P liên đới nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 19/3/2018 là 304.242.365 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 20/3/2018 trở về Su theo mức lãi suất được quy định trong Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết.

Trường hợp bà Lê Thị S và ông Đỗ Văn P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng đề nghị Tòa án tuyên xử giao cho Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý, kê biên tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số LD1509600099 ngày 06/4/2015 để thu hồi các khoản nợ nêu trên.

Bị đơn bà Lê Thị S và ông Đỗ Văn P vắng mặt tại Tòa nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Su khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào đơn khởi kiện đề ngày 13/11/2017 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần ST đối với bà Lê Thị S và ông Đỗ Văn P thì vụ án có quan hệ tranh chấp là ”Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Xác định Ngân hàng Thương mại Cổ phần ST là nguyên đơn, bà Lê Thị S và ông Đỗ Văn P là bị đơn. Quan hệ pháp luật tranh chấp nêu trên được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam.

Bà Lê Thị S và ông Đỗ Văn P có nơi cư trú tại xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam thụ lý đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp công khai chứng cứ cũng như thông báo hòa giải cho bà Lê Thị S và ông Đỗ Văn P đến Tòa để tiến hành hòa giải nhưng bà S và ông P vắng mặt không lý do nên không thể tiến hành hòa giải được. Ngoài ra, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2, nhưng bà S và ông P vẫn vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do. Do đó, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà S và ông P là phù hợp.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Ngân hàng Thương mại cổ phần ST yêu cầu bà Lê Thị S và ông Đỗ Văn P liên đới trả số tiền vốn và lãi tính đến ngày 20/3/2018 là 304.242.365 đồng (trong đó tiền vốn: 240.000.000 đồng; tiền lãi: 64.242.365 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 20/3/2018 trở về Su theo Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết.

Trường hợp bà Lê Thị S và ông Đỗ Văn P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng đề nghị Tòa án tuyên xử giao cho Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý, kê biên tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số LD1509600099 ngày 06/4/2015 để thu hồi các khoản nợ nêu trên.

Trong suốt quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa chỉ có lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số LD1509600099 ngày 06/4/2015 thể hiện bà S và ông P trực tiếp ký tên vay tiền với mục đích tiêu dùng và Tòa án đã mời bà S và ông P đến Tòa để trình bày ý kiến, hòa giải, tiếp cận công khai chứng cứ và xét xử. Tuy nhiên đến thời điểm này, bà S và ông P không đến Tòa theo giấy triệu tập và cũng không đưa ra được chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của nguyên đơn là có hay không có cơ sở, nên căn cứ vào khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xác định chứng

cứ của nguyên đơn cung cấp là hợp lệ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là đúng quy định pháp luật.

Đối với yêu cầu kê biên tài sản thế chấp thì Hội đồng xét xử thấy rằng: theo hợp đồng thế chấp số LD1509600099 ngày 06/4/2015 thì bà S và ông P trực tiếp ký tên và đến thời điểm này thì bà S và ông P cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, Ngân hàng yêu cầu kê biên tài sản đã thế chấp của bà S để đảm bào thi hành án là phù hợp nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Bà Lê Thị S và ông Đỗ Văn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do vi phạm nghĩa vụ

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 91, 94 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng.

Căn cứ vào các điều 351, 352 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các điều 306, 317 và Điều 319 của Luật thương mại

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVWQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần ST cụ thể tuyên:

1/ Buộc bà Lê Thị S và ông Đỗ Văn P phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần ST tổng số tiền 304.242.365 (Ba trăm lẻ bốn triệu hai trăm bốn mươi hai nghìn ba trăm sáu mươi lăm) đồng (trong đó tiền vốn: 240.000.000 đồng, tiền lãi: 64.242.365 đồng) theo Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số: LD1509600099 ngày 06/4/2015 mà các bên đã ký kết.

2/ Buộc bà Lê Thị S và ông Đỗ Văn P tiếp tục liên đới nghĩa vụ trả tiền lãi trên số nợ gốc tính từ ngày 20/3/2018 về Su theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số: LD1509600099 ngày 06/4/2015 mà các bên đã ký kết.

3/ Trường hợp bà Lê Thị S và ông Đỗ Văn P không trả số tiền trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần ST được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số LD1509600099 ngày 06/4/2015 để thu hồi nợ.

Về án phí: án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 15.212.000 (Mười lăm triệu hai trăm mười hai nghìn) đồng bà Lê Thị S và ông Đỗ Văn P có nghĩa vụ liên đới nộp

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần ST số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.238.000 (Bảy triệu hai trăm ba mươi tám nghìn) đồng, do Ngân hàng thương mại cổ phần ST – Chi nhánh Bến Tre – Phòng giao dịch Mỏ Cày nhận

thay theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án 0013511 ngày 21/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam.

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngaỳ kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án nơi thường trú.

***Nơi nhận*:**
- TAND Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- Những người tham gia tố tụng (3b);
- Lưu HS, VP, THA (4b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Diễm

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**